

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2018/HNGĐ-ST
Ngày 23-10-2018
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Mừng.

2. Bà Phan Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Lộc**, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **502/2018/TLST-HNGĐ** ngày **05 tháng 7 năm 2018** về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **174/2018/QĐXXST-HNGĐ** ngày **18 tháng 9 năm 2018** giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1994 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên hệ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh Phạm Hoàng S, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh N trình bày: Chị và anh Phạm Hoàng S tổ chức lễ cưới vào năm 2016, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, hôn nhân do mai mối và được cha, mẹ hai bên đồng ý. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng ghen tuông vô cớ và không hợp tính tình nên thường

cãi nhau. Đến tháng 01/2018 thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và không còn sống chung từ đó đến nay. Từ khi không còn sống chung, không tới lui thăm nhau, cha mẹ hai bên không giàn xếp, hàn gắn. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Hoàng S. Về quan hệ con chung: Không có. Về quan hệ tài sản chung: Không có. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Phạm Hoàng S được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh S vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và hòa giải được.

Tại phiên tòa chị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Phạm Hoàng S kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, anh S ghen vô cớ, đánh chị N. Đến tháng 01/2018, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng và ly thân đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, chị N yêu cầu xin ly hôn với anh S, anh S không có ý kiến phản hồi và không tạo điều kiện để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị N yêu cầu ly hôn với anh S là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về con chung: Không có, nên không đề cập giải quyết. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập đến. Về nợ chung: Không có, nên không đề cập giải quyết.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Thanh N yêu cầu ly hôn với anh Phạm Hoàng S, anh S có nơi cư trú ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Anh Phạm Hoàng S đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh S là có căn cứ.

[3] Chị Nguyễn Thị Thanh N yêu cầu ly hôn với anh Phạm Hoàng S. Chị N và anh S có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo chị N trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng thường hay phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chồng thường ghen tuông vô cớ, không hợp tính tình nên thường cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng nhiều và không còn sống chung từ tháng 01/2018 đến nay. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý về việc chị N yêu cầu ly hôn và triệu tập anh S tham gia các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng anh S vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị N. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị N và anh S đã diễn ra trong thời gian dài nguyên nhân chủ yếu do anh S thường ghen tuông vô cớ từ đó dẫn đến vợ chồng thường hay cãi nhau làm cho tình cảm vợ chồng ngày trở nên mâu thuẫn nhiều hơn và không còn chung sống từ 01/2018 đến nay và trong thời gian này hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh N là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] Về quan hệ con chung: Chị N xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Chị N xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về quan hệ nợ chung: Chị N trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh N đối với anh Phạm Hoàng S.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh N được ly hôn với anh Phạm Hoàng S.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.
- Về quan hệ con chung: Không có.
- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Thanh N trình bày không có nợ chung, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Phạm Hoàng S vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Nguyễn Thị Thanh N phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đã nộp theo biên lai thu số 0019868 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 05 tháng 7 năm 2018. Chị N đã nộp đủ.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND [xã Mỹ Hiệp](#);
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

